Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 09.11.2026 11:32:35 +07:00

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51 /2026/TT-BNNMT	

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định phân cấp thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 137/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 24/2023/QH15; Luật số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 379/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 369/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định phân cấp thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định phân cấp một số thẩm quyền của Bộ trưởng trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Bộ (đơn vị được Bộ trưởng giao dự toán ngân sách có các đơn vị trực thuộc được giao quản lý, sử dụng ngân sách).

2. Đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ (được Bộ trưởng giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách).

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Thông tư này.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo sự quản lý thống nhất, toàn diện trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục khi quyết định các nội dung về tài sản công của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Bảo đảm phù hợp với năng lực chuyên môn của các đơn vị, đáp ứng mục tiêu đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm bớt khâu trung gian, phát huy trách nhiệm, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị và trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường tính chủ động và linh hoạt trong việc thực hiện nhiệm vụ.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền cho Thủ trưởng các Đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Bộ

1. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua Bộ Nông nghiệp và Môi trường mà khi chuyển giao đã xác định cụ thể đơn vị thụ hưởng thuộc phạm vi quản lý là chủ thể tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, trừ trường hợp không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân theo khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

2. Quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Quyết định Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

4. Quyết định điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và trong quá trình thực hiện dự án tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm hình thức điều chuyển tài sản ra ngoài các đơn vị thuộc phạm vi quản lý).

5. Quyết định điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm các tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô).

6. Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản công là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của đơn vị sử dụng ngân sách ra quyết định tịch thu.

7. Quyết định bán tài sản công thuộc phạm vi quản lý đối với: tài sản cố định tại cơ quan nhà nước; tài sản công có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ sách kế toán tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm: vườn cây lâu năm, đàn gia súc giống gốc).

8. Quyết định thanh lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý đối với: tài sản cố định tại cơ quan nhà nước; thanh lý tài sản công có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ sách kế toán tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm: vườn cây lâu năm, đàn gia súc giống gốc).

9. Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp cho các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

10. Quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

11. Quyết định mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

12. Quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

13. Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án và tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án (đối với dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng) thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị (không bao gồm hình thức điều chuyển tài sản ra ngoài đơn vị).

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền cho Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ

1. Quyết định xác lập sở hữu toàn dân, phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước Việt Nam thông qua Bộ Nông nghiệp và Môi trường mà khi chuyển giao đã xác định cụ thể đơn vị là chủ thể tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

2. Quyết định khai thác tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ; hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định.

3. Quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

4. Quyết định xử lý tài sản công, xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án theo quy định (không bao gồm hình thức điều chuyển tài sản ra ngoài đơn vị).

5. Quyết định bán tài sản công là tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý tại cơ quan nhà nước.

6. Quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý tại cơ quan nhà nước.

7. Quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng, diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định.

8. Quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thuộc phạm vi quản lý.

9. Quyết định mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị của đơn vị mình quản lý theo quy định.

10. Quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định.

11. Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án và tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án (đối với dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng) thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị (không bao gồm hình thức điều chuyển tài sản ra ngoài đơn vị).

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện đầy đủ những quy định tại Thông tư này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ những quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày *21* tháng *12* năm 2026.

2. Các hồ sơ xử lý, khai thác sử dụng tài sản công đã trình cấp có thẩm quyền trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm trình.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phản ánh về Bộ để nghiên cứu, xem xét sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ NN&MT;
- Bộ NNMT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KHTC, PC (200 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Đặng Ngọc Điệp